

Ngã Năm, ngày 10 tháng 3 năm 2021

Số: 03/2021/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng A**

Địa chỉ trụ sở chính: số R, đường N, phường P, quận O, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ T – Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn N**, sinh năm 1992.

Địa chỉ liên hệ: Lầu O, tòa nhà A, phường T, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số T, Tổ K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1954.

2. Bà Trương T, sinh năm 1959.

Người đại diện ủy quyền của ông P, bà L, bà T: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn N và đại diện ủy quyền cho ông Nguyễn P, bà Nguyễn L, bà Trương T là ông Nguyễn Đ thống nhất thỏa thuận các nội dung như sau:

2.1 Ông Nguyễn P và bà Nguyễn L có trách nhiệm trả cho ngân hàng A số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 02/3/2021 là 1.554.401.283 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, hai trăm tám mươi ba đồng) trong đó vốn gốc là 1.350.000.000 đồng, lãi trong hạn 29.866.438đ, lãi quá hạn 167.076.370đ, lãi phạt chậm trả, phạt trễ kỳ 7.458.475đ.

Đến ngày 29/4/2021 ông Nguyễn P và bà Nguyễn L có trách nhiệm trả toàn bộ nợ cho ngân hàng A, trả một lần hết số nợ.

Địa điểm giao nhận tiền: Các bên tự thỏa thuận hoặc tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Kể từ ngày 03/3/2021 cho đến khi ông Nguyễn P và bà Nguyễn L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A, thì hàng tháng ông P, bà L còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.2183.190719 ngày 23/7/2019 và khế ước nhận nợ số 301374889 ngày 21/01/2020.

2.2 Trường hợp ông Nguyễn P và bà Nguyễn L không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số SOC.BĐCN.343.190719 ngày 23/7/2019.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tài sản thế chấp:

2.3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn P và bà Nguyễn L phải chịu án phí là 29.316.000 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm mười sáu nghìn đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.263.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006910, ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2.3.2 Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: 900.000 đồng, phía Nguyễn P và bà Nguyễn L phải chịu. Do Ngân hàng A đã tạm ứng số tiền này nên ông P, bà L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Thị Vàng